

Phụ lục số 01

DANH MỤC DỰ ÁN XIN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2024 SANG NĂM 2025

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (đề nghị nêu rõ, cụ thể)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
	Tổng cộng					95.000	85.000	85.000	10.000	25.000	11.967	13.033	13.033	13.032,822	
I	Huyện Trà Bồng					95.000	85.000	85.000	10.000	25.000,000	11.967,178	13.032,822	13.032,822	13.032,822	
X.1	Kế hoạch vốn năm 2024					95.000	85.000	85.000	10.000	25.000,000	11.967,178	13.032,822	13.032,822	13.032,822	
1	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 12/12/2023					70.000	60.000	60.000	10.000	13.000,000	3.000,604	9.999,396	9.999,396	9.999,396	
1	Tuyến đường từ Cây Chò đi Trà Nham	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	7942382	2022-2024	5939/QĐ-UBND ngày 04/12/2021, 1362/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	70.000	60.000	60.000	10.000	13.000,000	3.000,604	9.999,396	9.999,396	9.999,396	Do kế hoạch vốn bố trí sau 30/9. Đối chiếu với quy định thi dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024
2	Ngân sách tỉnh bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 tại Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 và Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 27/12/2024					25.000	25.000	25.000	0	12.000,000	8.966,574	3.033,426	3.033,426	3.033,426	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (để nghị nêu rõ, cụ thể)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
2	Tuyến đường vào và hạ tầng Cụm CN thị trấn Trà Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	7872241	2020-2024	3561/QĐ-UBND ngày 08/12/2020; 1396/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	25.000	25.000	25.000		12.000,000	8.966,574	3.033,426	3.033,426	3.033,426	Do kế hoạch vốn bố trí sau 30/9. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024

Phụ lục số 02

DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XIN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2024 SANG NĂM 2025

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (đề nghị nêu rõ, cụ thể)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
	Tổng cộng					6.664,286	6.664,286	6.664,286	-	4.364,947	3.997,553	367,394	367,394	367,394	
I	Huyện Trà Bồng					6.664	6.664	6.664	0	4.364,947	3.997,553	367,394	367,394	367,394	
X.1	Vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024					6.664	6.664	6.664	0	4.364,947	3.997,553	367,394	367,394	367,394	
1	Ngân sách tỉnh đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại QĐ 376/QĐ-UBND ngày 16/5/2023					6.664	6.664	6.664	0	4.364,947	3.997,553	367,394	367,394	367,394	
1	Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	Xã Trà Giang	8046210	2023-2024	Số 4631/QĐ-UBND ngày 29/9/2023; 1385/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	1.200	1.200	1.200		738,511	702,789	35,722	35,722	35,722	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thi dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
2	Xây dựng tuyến đường vào và Nghĩa trang nhân dân xã Trà Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	8045099	2023-2024	5833/QĐ-UBND ngày 22/11/2023; 1360/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	5.464	5.464	5.464		3.626,436	3.294,764	331,672	331,672	331,672	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thi dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội

Phụ lục số 03
DANH MỤC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐBĐTT&MN XIN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2024 SANG NĂM 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Công văn số /UBND-KTTH ngày /4/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (đề nghị nêu rõ, cụ thể)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
	Tổng cộng					27.428	23.228	22.016	-	700,000	298,344	401,656	401,656	401,656	
II	Huyện Trà Bồng					27.428	23.228	22.016	0	700,000	298,344	401,656	401,656	401,656	
X.1	Vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024					8.395	4.930	4.930	0	405,000	183,335	221,665	221,665	221,665	
1	Ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số					8.395	4.930	4.930	0	405,000	183,335	221,665	221,665	221,665	
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					8.395	4.930	4.930	0	405,000	183,335	221,665	221,665	221,665	
1	Mở rộng đường dân sinh từ tổ 6 thôn Tây đi thôn Tang	UBND xã Trà Búi	8015631	2023-2025	742a/QĐ-UBND ngày 22/02/2023; 1393/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	2.070	180	180		85,000	71,311	13,689	13,689	13,689	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thi dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
2	Cải tạo thủy lợi NataCuk thôn Bắg	UBND xã Trà Hiệp	8015633	2023-2025	795/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; 1390/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	2.300	2.300	2.300		145,000	112,024	32,976	32,976	32,976	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thi dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
3	Đường điện từ nhà ông Sang đi Trà Bói	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	7980885	2022-2025	3338/QĐ-UBND ngày 29/8/2022; 1354/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	1.725	150	150		65,000		65,000	65,000	65,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thi dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (đề nghị nêu rõ, cụ thể)	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số									Trong đó: Phần vốn NSNN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
4	Kéo đường dây điện tại các khu dân cư	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	7981105	2022-2025	3339/QĐ-UBND ngày 29/8/2022; 1353/QĐ-UBND ngày 15/4/2025	2.300	2.300	2.300		110,000		110,000	110,000	110,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
X.2	Kế hoạch vốn năm 2024					19.033	18.298	17.086	0	295,000	115,009	179,991	179,991	179,991	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Trà Bồng giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại Các Quyết định số: 1415/QĐ-UBND ngày 21/12/2023, 457/QĐ-UBND ngày 21/6/2024, 552/QĐ-UBND ngày 31/7/2024, 618/QĐ-UBND ngày 12/9/2024, 663/QĐ-UBND ngày 11/10/2024					19.033	18.298	17.086	0	295,000	115,009	179,991	179,991	179,991	
a	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc					18.228	18.228	17.016	-	290	115,009	174,991	174,991	174,991	
1	Nối tiếp đường BTXM từ tổ 6 thôn Gò (cũ) đi Đồng Hòa xã Tịnh Giang	UBND xã Trà Búi	8015632	2023-2025	797/QĐ-UBND ngày 28/02/2023	1.495	1.495	1.495		70,000	64,306	5,694	5,694	5,694	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
2	Nâng cấp đường BTXM từ UBND xã đi Cây Ké	UBND xã Trà Giang	8016078	2023-2025	237/QĐ-UBND ngày 13/01/2023; 1386/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	2.530	2.530	2.530		24,000		24,000	24,000	24,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
3	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Tám tổ 3, thôn 3 đến ngã 3 đường dân sinh	UBND xã Trà Thủy	8011670	2023-2025	775/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; 1370/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	1.323	1.323	111		15,000	10,703	4,297	4,297	4,297	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (đề nghị nêu rõ, cụ thể)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
4	Cải tạo thủy lợi NataCuk thôn Bạng	UBND xã Trà Hiệp	8015633	2023-2025	795/QĐ-UBND ngày 28/02/2023; 1390/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	2.300	2.300	2.300		8,000	0,000	8,000	8,000	8,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
5	Đường BTXM tuyến Hồ Văn Bảo- Hồ Văn Non (tổ 4, Trà Vân)	UBND xã Hương Trà	8015626	2023-2025	633/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; 1400/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	1.610	1.610	1.610		20,000	10,000	10,000	10,000	10,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
6	Cầu Suối Kem và đường dẫn	UBND xã Trà Xanh	8015629	2023-2025	641/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; 1369/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	2.875	2.875	2.875		80,000	30,000	50,000	50,000	50,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
7	BTXM tuyến đường nhà ông Hồ Văn Xanh, thôn Vàng (nối tiếp) đi đến khu căn cứ Tỉnh Ủy Nà Trút	UBND xã Trà Tây	8015653	2023-2025	641a/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; 1371/QĐ-UBND ngày 16/4/2025	1.495	1.495	1.495		24,000		24,000	24,000	24,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
8	Hệ thống điện tổ 5, thôn Táy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	8016791	2023-2025	621/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; 1351/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện	1.800	1.800	1.800		19,000		19,000	19,000	19,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
9	Kéo đường dây điện 22Kv Trà Nham - tổ 1, 2 Nước Lát	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ huyện	8016790	2023-2025	622/QĐ-UBND ngày 15/02/2023; 1352/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND huyện	2.800	2.800	2.800		30,000		30,000	30,000	30,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội
b	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch					805	70	70	0	5,000	0,000	5,000	5,000	5,000	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Đơn vị trực tiếp quản lý dự án	Mã số dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn giao năm 2024	Giải ngân đến hết ngày 31/01/2025	Số kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân	Đơn vị đề xuất số vốn kéo dài	Số vốn ngân sách tỉnh đủ thủ tục cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2024 sang năm 2025	Nguyên nhân đề xuất kéo dài (đề nghị nêu rõ, cụ thể)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư									
						Tổng số	Trong đó: Phần vốn NSNN								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11-12	14	15	16
1	Cải tạo và mua sắm trang thiết bị Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huynh, xã Hương Trà	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	8056545	2024-2025	6126/QĐ-UBND ngày 07/12/2023; 5516/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	805	70	70		5,000		5,000	5,000	5,000	Các dự án còn nhiệm vụ chi. Đối chiếu với quy định thì dự án kéo dài thuộc đối tượng tại khoản 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 của Quốc hội